

Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương**Tập 6****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Minh Tâm**

Mời xem giảng nghĩa. “Nhược chúng sanh tâm, ức Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai, tất định kiến Phật”. Đây là ví dụ, hai ví dụ. Bồ Tát Đại Thế Chí đem hiệu quả thù thắng của việc niệm Phật, khai thị cho chúng ta.

Chúng ta xem chú giải bên dưới. Trong Kinh Vô Lượng Thọ gọi là nhất hướng chuyên niệm. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật gọi là nhất tâm hệ niệm. Đại sư La Thập dịch Kinh A Di Đà gọi là nhất tâm bất loạn. Văn tự trong kinh này đều không giống nhau, nhưng về phương diện nghĩa thú thì giống nhau, chỉ là văn tự phiên dịch khác nhau mà thôi.

“Tức thử trung chuyên tâm ức niệm”, ở đây Bồ Tát Đại Thế Chí nói: “Ức Phật niệm Phật” và những điều trong ba bộ kinh trên nói hoàn toàn tương đồng. Điều này chứng minh những gì Bồ Tát nói nhất định tương ứng với lời Phật nói. Bên dưới kinh này còn nói: “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, “nhiếp căn tịnh niệm”, đây là cương lĩnh tu học quan trọng mà trong kinh điển dạy cho chúng ta. Sự thù thắng của phương pháp này, trong kinh luận chúng ta đều thấy được. Công đức lợi ích thù thắng này, chúng ta muốn đạt được, muốn nhanh chóng đạt được, nhất định phải hiểu phương pháp tu học, trong phương pháp nhất định phải nắm bắt cương lĩnh của nó, như vậy mới có thể làm tròn nguyện vọng của chúng ta.

Quan sát tường tận từ kinh luận, quan trọng đều ở nhất tâm, “nhất hướng” cũng là nhất tâm, một phương hướng, vì thế quan trọng đều ở nhất tâm. Tuy trong kinh này không nói về nhất tâm, nhưng “đô nhiếp lục căn” chính là nhất tâm, cho nên ý nghĩa là tương đồng. Do đây có thể biết, nhất tâm vô cùng quan trọng. Ta hy vọng đạt được công đức lợi ích chân thật của niệm Phật, phải hạ công phu từ “nhất tâm”. Không chỉ khi niệm Phật nhất tâm, khi không niệm Phật vẫn nhất tâm, mới có hiệu quả thật sự. Khi niệm Phật chẳng qua là một phương pháp huấn luyện nhất tâm mà thôi, nó phải ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta cần phải biết điều này.

Bên dưới nói với chúng ta về vấn đề nhất tâm, như thế nào mới là nhất tâm? Điều này rất quan trọng.

“Quả năng tâm Phật phân minh, duy thử nhất tâm, cánh vô dư niệm, niệm niệm tương tục, thành tựu tam muội”. Đây là tình trạng niệm Phật, tình trạng nhất tâm, tình trạng này ở mọi lúc mọi nơi, thuận cảnh nghịch

cảnh đều duy trì trong cảnh giới này, gọi là được niệm Phật tam muội, ta đã đạt được. Được niệm Phật tam muội gọi là “có Tịnh độ”, đại sư Vĩnh Minh nói “có Thiền có Tịnh độ”, vậy là ta thật sự có Tịnh độ. Thế nào là thật sự có Tịnh độ? Tâm thanh tịnh, “tâm tịnh tức cõi tịnh”, đạt được từ đây.

Hiện nay khi niệm Phật phải “tâm Phật phân minh”, phân minh là rõ ràng minh bạch. Trong tâm ức Phật niệm Phật, ức là nhớ trong lòng, nhớ một cách rõ ràng, nghĩ một cách rõ ràng. Nghĩ gì? Nhớ gì? Bên dưới nói rất tỉ mỉ: “Duy thử nhất niệm, cánh vô dư niệm”, đây gọi là tịnh niệm. Nếu có ý niệm khác xen tạp vào, vậy là không thanh tịnh. Trong Tây Phương Xác Chí, Bồ Tát Giác Minh Diệu Hạnh nói rằng: niệm Phật tối kỵ nhất, sợ nhất chính là xen tạp. Chỉ cần có xen tạp, niệm Phật tam muội không thể thành tựu. Do đây có thể biết, xen tạp là chướng ngại lớn, là căn bệnh rất nặng.

“Vô dư niệm” là không xen tạp, “niệm niệm tương tục” là không gián đoạn. Thật sự đạt được không xen tạp, không gián đoạn, công phu sẽ thành tựu. Vừa mới đạt được gọi là “công phu thành phiền”, công phu này thành phiền, công phu thành phiền, công phu này có sức mạnh. Có sức mạnh gì? Sức mạnh chế ngự phiền não. Tuy phiền não chưa đoạn, đích thực nó có sức mạnh hàng phục phiền não, tuy có phiền não nhưng không khởi tác dụng. Chỉ có câu, nhất niệm A Di Đà Phật này khởi tác dụng, đây gọi là công phu thành phiền, cũng gọi là “sự nhất tâm bất loạn”. Sự nhất tâm bất loạn này rất cạn, không phải rất sâu. Sâu là sự nhất tâm bất loạn, kiến tư phiền não đoạn tận, công phu này cạn. Kiến tư phiền não chưa đoạn, chưa đoạn nhưng nó có sức mạnh chế phục, cho nên trong kinh chỉ nói “nhất tâm bất loạn”. Cổ đại đức chỉ đem nhất tâm bất loạn, phân thành “sự nhất tâm” và “lý nhất tâm”. Công phu thành phiền là sự nhất tâm vừa đắc lực, là cảnh giới này, cảnh giới này nhất định vãng sanh.

Chúng ta muốn niệm đến nhất tâm bất loạn, niệm đến công phu sâu dày, chưa chắc mỗi người đều có sự chắc chắn. Như công phu cạn cạn này, có thể nói mỗi người đều có thể đạt được, đây gọi là “vạn người tu vạn người đi”. Chỉ cần công phu ở trình độ này, là có thể vãng sanh, sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc cõi phàm thánh đồng cư. Trong tất cả kinh luận, chư Phật Bồ Tát đều tán thán tây phương Tịnh độ, thực tế mà nói chính là tán thán cảnh giới này. Nếu là đoạn kiến tư phiền não, công phu thâm sâu, pháp môn khác đều thành tựu như nhau, có gì đáng để tán thán.

Cho nên họ đặc biệt tán thán chính là công phu nổi bật như vậy, trong các pháp môn khác chẳng qua là quả báo nhân thiên mà thôi, đương nhiên tuyệt đối không đọa vào tam đồ, quả báo nhân thiên, quả báo nhân thiên không ra khỏi tam giới. Nhưng pháp môn này, chút công phu này có thể

ra khỏi ba cõi, có thể vãng sanh thấy Phật. Vì thế tất cả chư Phật Bồ Tát, trong rất nhiều kinh điển đều tán thán, đạo lý là đây.

Bên dưới nói về thấy Phật: “Hiện tại tương lai, nhất định thấy Phật”. “Nhất định” ngữ khí vô cùng khẳng định, sau khi đọc xong không có chút hoài nghi nào. “Thấy Phật” có hai loại, hiện tại có hai loại, tương lai cũng có hai loại. Hiện tại có “thấy trong định”, có “thấy trong mộng”. Thấy trong định, trước tiên phải biết như thế nào gọi là định, chư vị phải biết điều này. Đừng vừa thấy định, nghĩ rằng nhất định phải xếp bằng ngồi thiền, vậy mới gọi là định, chưa chắc. Định là tâm không tán loạn gọi là định, cho nên người thật sự có định công, hành trụ tọa ngọa đều là định. Họ đi đường cũng là định, nói cũng là định, tâm không tán loạn.

Chúng ta thấy trưởng giả Chúc Hương trong Kinh Hoa Nghiêm, khi Thiện Tài Đồng Tử đến tham bái, vị trưởng giả này tu thiền định. Thiện Tài Đồng Tử tìm ông ở đâu? Vị trưởng giả này, nói như hiện nay, ông rất thích đi đến những nơi náo nhiệt, ngày xưa gọi là chợ, ngày nay gọi là siêu thị, như Mall của Mỹ vậy, siêu thị lớn, ông thích đến những nơi này. Ông đến đó để làm gì? Ông tu thiền định, cái gì cũng xem, ở đâu cũng đến, tâm như như bất động, đây là định, ông tu “định” bằng phương pháp này. Rõ ràng mọi thứ, thấu triệt mọi thứ là “tuệ”, có thể thấy đi dạo chợ là định tuệ song tu. Phàm phu chúng ta thấy thế, khởi phân biệt, khởi chấp trước, khởi tham ái, tuệ cũng không có, tâm bị cảnh giới bên ngoài dẫn dắt, bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc. Chúng ta không giống như Bồ Tát, Bồ Tát ngày ngày dạo chợ, họ tu định tu tuệ, đây là trường hợp chúng ta thấy trong Kinh Hoa Nghiêm.

Nếu xem thêm hiện thị trong tranh vẽ trên tường ở Đôn Hoàng, những bức tranh phù điêu về Phật giảng kinh thuyết pháp. Phật ở đó giảng kinh thuyết pháp, trong không trung có rất nhiều tiên nữ ca múa cúng dường, tán thán, đó là ca múa. Bát quan trai giới dạy rằng không được ca vũ xướng kỹ, cũng không được đi xem nghe, vì sao Phật giảng kinh thuyết pháp có nhiều biểu diễn ca vũ xướng kỹ như vậy? Do đây có thể biết, tu hành cao cấp và hàng sơ học không giống nhau, hàng sơ học tâm không định, khi có trường hợp này tâm càng thông thể định, vậy thì tu gì? Bởi vậy tất cả đều cách tuyệt. Cách tuyệt là để tâm an định, đến khi tâm thật sự có định công, nếu tiếp xúc, tiếp xúc trong tâm vẫn là định, định đã thành tựu, công phu đã thành tựu, đây gọi là “tam muội”, là tam muội thật sự. Nếu như ta tiếp xúc lại bị cảnh giới chuyển, định đó gọi là vị đạo định, chưa thành công. Chưa thành công phải thu về lại, viễn ly xã hội. Đây là hai giai đoạn tu hành, chúng ta cần phải biết, đây chính là điều khác nhau trong việc tu hành của đại thừa và tiểu thừa. Tiểu thừa là xa lìa đô thị,

viễn ly nơi náo nhiệt. Người tu hành đại thừa, ở đâu náo nhiệt thì đi đến đó, đây là vấn đề khác nhau, chúng ta cần phải biết.

Xã hội bây giờ không giống ngày xưa, nếu hiện nay tu hành thành công, đều cao hơn cổ nhân, vì sao vậy? Hiện nay thuần túy là tu học pháp đại thừa, vừa bắt đầu học là đại thừa, tức tu tâm thanh tịnh trong hoàn cảnh rất náo nhiệt. Từ đây cho thấy, bất luận về phương diện căn cơ, phương diện kiến giải hay phương diện công phu đều cao hơn cổ nhân, thành công nhất định rất cao. Nếu không tu thành, bị đào thải cũng rất nhanh, lập tức bị đào thải. Không như người xưa, cổ nhân tiến bộ rất chậm, nhưng khó thoái. Hiện nay tiến bộ rất nhanh, thoái chuyển cũng nhanh, đây là do bối cảnh thời đại của chúng ta không tương đồng.

Chúng ta biết “thấy trong định”, khi tâm thanh tịnh, có khi ta đứng nhìn thấy, ngồi ở đó thấy Phật, đi trên đường nhìn thấy Phật, đều có. Thấy trong định này, không phải là cảnh giới xếp bằng diện bích, đương nhiên trong đó cũng có thể có. Khi tâm thanh tịnh hiện tiền có thể nhìn thấy Phật, thấy ở trong định.

Loại thứ hai là “thấy trong mộng”. Thấy trong định thù thắng, trong định là khi ta hoàn toàn tỉnh táo. Thấy trong mộng Phật đoan tượng cũng rất tốt. Bất luận là thấy trong định hay thấy trong mộng, chư vị phải ghi nhớ nguyên tắc này, đôi lúc thấy đây là tượng tốt, nếu thường thấy, vấn đề này rất phiền phức, đó là cảnh giới do ma biến hiện, không phải cảnh giới của Phật là ma biến hiện.

Nửa bộ sau của quyển thứ tám trong Kinh Lăng Nghiêm, nói về 50 loại ám ma. Người niệm Phật, vì chân thành phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, có oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì, có chư Phật Như Lai khắp mười phương hộ niệm, ma không dám đến tiếp cận, nguyên nhân là đây. Nếu học các pháp môn khác, ma dễ tiếp cận ta hơn. Vì thế trong Kinh Lăng Nghiêm Đức Phật dạy cho những người tu hành này, nếu ta có năng lực phân biệt, nhận thức nó, nó không hại được ta, không bị ma mê hoặc, đây là cảnh giới tốt. Còn như không nhận thức nó, thường bị nó mê hoặc, thế gian gọi là mắc lừa đi theo ma. Kết quả, tương lai thành tựu đều làm con cháu của ma. Đây là tội sơ phát tâm là học Phật, việc tốt, đến sau cùng học thành ma. Từ xưa đến nay Kinh Lăng Nghiêm, bất luận tu học tông phái nào, pháp môn nào, hầu như đều không thể không đọc, không thể không nghiên cứu, đạo lý cũng là đây.

Loại thứ hai là “Đương lai thấy”, đương lai thấy tuyệt đối không có vấn đề. Đương lai thấy, thứ nhất là ở “báo chung thấy”, chính là khi ta lâm mạng chung. Chúng ta tu học Tịnh độ, khi lâm mạng chung nhất định được Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, lúc này không có bất kỳ ma vương nào dám hiện ra Phật A Di Đà. Phật A Di Đà là bản tôn của chúng ta, ta ngày

ngày niệm ngài, ma không dám biến hiện ra hình dáng của ngài. Nhưng quý vị phải nhớ, khi lâm mạng chung, nếu ta kém thiện căn, phước đức, nhân duyên, ma sẽ biến hiện ra chư Phật Bồ Tát đến tiếp dẫn. Ta nhìn thấy cũng rất hoan hỷ, đi theo họ, như vậy là bị mắc lừa. Chẳng hạn khi lâm mạng chung, người cầu sanh Tịnh độ, ngày ngày niệm Phật A Di Đà, khi lâm chung Dược Sư Như Lai đến tiếp dẫn. Lúc này phải làm sao? Nghĩ lại thấy Dược Sư Như Lai cũng tốt, thôi thì đi theo ngài, như vậy là bị gạt, tuyệt đối không phải Dược Sư Như Lai. Hoặc thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đến, cũng chắc chắn không phải Phật Thích Ca Mâu Ni thật. Vì sao vậy? Những gì ta niệm không có cảm ứng với những vị Phật đó, đột nhiên họ đến, nhất định có vấn đề. Do đó khi lâm mạng chung, thấy bất kỳ vị Phật Bồ Tát nào đến, đều không quan tâm, tiếp tục niệm Phật A Di Đà, nhất định niệm để Phật A Di Đà đến. Cũng có người muốn hỏi, Phật A Di Đà đến làm sao để biết ngài? Đến lúc đó bất luận vị Phật nào đến, ta đều biết, đều rõ ràng minh bạch. Điều này nói rõ thiện căn của ta hiển lộ, Phật lực gia trì, tuyệt đối không nhận sai. Khi lâm mạng chung Phật đến tiếp dẫn, ta thấy được ngài.

“Hoa trung thấy”, sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, “hoa nở thấy Phật ngộ vô sanh”.

Hai điều sau không có vấn đề gì quá lớn, ở trước bất luận là thấy trong định hay thấy trong mộng, ngẫu nhiên thấy là cảnh giới tốt. Cho dù thấy cũng đừng sanh tâm hoan hỷ, luôn nhìn với tâm bình thường, thấy như không thấy, đây là cảnh giới tốt. Cũng không cần nói với người, càng không cần khoe khoang bản thân, đây đều là nhân duyên mê muội.

Như sơ tổ Huệ Viễn, chúng ta thấy trong truyện ký, căn cứ theo ghi chép, trong đời ngài từng thấy ba lần. Không những thấy Phật, mà ngài còn thấy y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, ngài đều nhìn thấy. Hiện tượng ngài nhìn thấy, hoàn toàn tương đồng với trong Kinh Vô Lượng Thọ nói. Tuy thấy ba lần, xưa nay chưa từng nói với bất kỳ ai. Khi ngài vãng sanh, cảnh giới này lại hiện tiền, ngài biết mình sắp vãng sanh, lúc này mới nói với mọi người, thế giới Tây Phương đã hiện tiền. Trong quá khứ từng thấy ba lần, bây giờ lại thấy, đây là đến lúc vãng sanh. Có thể thấy, trước khi lâm chung ngài mới tuyên bố, chưa lâm chung tuyệt đối không nhắc đến, đây là điều chúng ta cần học tập.

Nên biết niệm Di Đà tức là niệm tất cả chư Phật. Đại sư Thiện Đạo trong Tứ Thiếp Sớ, đặc biệt là chương Thượng Phẩm Thượng Sanh_chúng tôi từng giảng ở đây, thậm trọng nói với chúng ta, người niệm Phật nhất định phải “tin lời Phật dạy”. Những gì Bồ Tát nói nếu không tương ứng với Phật nói, chúng ta đều có thể không tiếp thu. Dù chư Phật

Như Lai nói không tương ứng với Phật Di Đà, Phật Thích Ca nói, chúng ta cũng không tiếp thu. Đây là lời giả thiết, đại sư nói rất rõ ràng.

Nếu Bồ Tát thật, những gì họ nói nhất định tương ứng với lời Phật nói, chư Phật càng không cần nói rồi, Phật Phật đạo đồng, trí tuệ, giải hành, khuyên dạy chúng sanh niệm Phật cầu sanh Tịnh độ tất nhiên cũng tương đồng, không có gì bất đồng, chúng ta cần phải biết điều này. Vì thế cần có tín tâm thanh tịnh kiên cố, niệm rót ráo một câu Phật hiệu, niệm Phật hiệu này chính là “niệm tất cả chư Phật”.

Trong Kinh Vô Lượng Thọ Thế Tôn giới thiệu với chúng ta, Phật A Di Đà là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Tất cả chư Phật đều tán thán Phật A Di Đà, tất cả chư Phật đều tuyên dương công đức của Phật A Di Đà cho hết thấy chúng sanh, giới thiệu y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, phổ biến khẩn thiết khuyến khích tất cả quần sanh cầu sanh Tịnh độ. Bởi vậy, niệm Phật A Di Đà chính là niệm tất cả chư Phật, không sót một vị Phật nào.

Đọc kinh này tức là đọc tất cả kinh điển của chư Phật. Những khai thị này đều khiến tín tâm ta thêm kiên định, nói cách khác, cũng là thúc đẩy ta đạt được nhất tâm hệ niệm. Chúng ta thấu triệt toàn bộ chân tướng sự thật này, tâm mới buông bỏ, tâm mới an. Tâm an là gì? Là thấu rõ chân tướng sự thật. Lý đặc tâm sẽ an, không còn khởi vọng tưởng, nhất tâm nhất ý chuyên niệm Phật hiệu này, chuyên đọc bộ kinh này, đọc bộ kinh này.

Kinh này có thể nói phiếm chỉ tất cả kinh vãng sanh, kinh vãng sanh, bây giờ chư vị tổ sư tập hợp lại, tổng cộng có năm loại, ngũ kinh nhất luận đều là kinh vãng sanh. Có thể đọc cả năm kinh này, hoặc có thể đọc một loại trong số đó. Năm kinh đều như nhau, thích đọc loại nào thì đọc loại đó. Thích đọc Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương vậy thì đọc loại này, chỉ chuyên đọc loại này cũng được.

Như đầu năm dân quốc, mọi người đều biết đại sư Hoàng Nhất, đại sư Hoàng Nhất suốt đời chuyên đọc Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên Phẩm, công phu sáng tối của ngài đều đọc Phẩm Hạnh Nguyên, Phẩm Hạnh Nguyên đọc rất thuần thục, ngài có thể thuộc lòng, ngài đọc loại này. Đương nhiên tu Tịnh độ đọc Kinh A Di Đà phổ biến nhất, Kinh Vô Lượng Thọ chúng ta mới đề xướng mấy năm gần đây. Vì thế biết rằng đọc một bộ kinh chính là đọc tất cả các kinh. Chỉ cần nhất tâm chuyên niệm, không có gì hoài nghi, tuyệt đối không hoài nghi. Như vậy mới không bị người bất đồng tri kiến, người bất đồng kiến giải, người tu học phương pháp bất đồng, không bị họ làm dao động, không bị họ dẫn dắt vào chỗ sai lầm. Đây gọi là kiến lập tín tâm thanh tịnh.

“Chư Phật tâm giả, thanh tịnh, bình đẳng, đại từ bi thị dã, cố chân từ bình đẳng, tức thị Phật tâm hiện tiền, đương thời tức nhập Phật pháp giới dã”.

Niệm Phật, ở trước từng nói có sự niệm, có lý niệm, đây chính là lý. Phật chính là tâm, tâm chính là Phật, tâm Phật là một tâm không phải hai tâm. Từ thể gọi là tâm, từ tướng gọi là Phật. Tâm ngộ gọi là Phật, mê gọi là chúng sanh. Chúng sanh và Phật cùng một tâm, tâm giác gọi là Phật, tâm mê gọi là chúng sanh, cho nên mê ngộ không hai, mê là tâm, ngộ vẫn là tâm, do đó sanh Phật không hai, chúng sanh và Phật là một không phải hai, then chột ở tại mê ngộ. Đây là nói rõ hiện tượng giác ngộ.

Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm đại từ đại bi, đây là tướng giác ngộ, chính là Phật. Vậy chúng ta tu Tịnh độ cầu điều gì? Thông thường người ta chỉ biết một câu rất mơ hồ, tôi muốn cầu sanh tây phương Cực Lạc, có thể vãng sanh được chăng? Người niệm Phật rất nhiều, trước đây thầy Lý thường nói, một vạn người niệm Phật, thật sự vãng sanh chỉ có hai ba người. Vì sao lại ít đến thế, người niệm Phật nhiều như vậy, người vãng sanh lại quá ít? Vì miệng niệm, tâm không niệm, phải miệng niệm tâm niệm mới được. Tâm niệm như thế nào? Tâm thanh tịnh chính là niệm, tâm bình đẳng chính là niệm, tâm đại từ bi chính là niệm. Dùng câu A Di Đà Phật này, miệng phải niệm tâm mình đến tâm thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, đây gọi là tâm niệm, nhất định thành Phật. Tâm Phật như vậy, tâm mình cũng giống như Phật vậy, tâm đồng Phật. Đại từ bi là nguyện đồng Phật, hạnh đồng Phật, tâm nguyện hạnh đều đồng Phật. Đây không gọi là thành Phật thì gọi là gì?

Cho nên “chân từ bình đẳng” chính là “Phật tâm hiện tiền”, Phật tâm tức chân tánh, chân như bản tánh hiện tiền. Trong Thiền tông gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, chính là chỉ vấn đề này. Do đây có thể biết, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, ta dùng câu danh hiệu Phật A Di Đà cũng có thể đạt được, đây gọi là Thiền Tịnh không hai. Phương pháp khác nhau, phương pháp dễ hơn tham thiền rất nhiều, công hiệu hoàn toàn như nhau.

“Đương thời tức nhập Phật pháp giới”. Phật pháp giới, nhập pháp giới Phật nghĩa là chứng pháp thân, tức chứng được pháp thân. Một người thông đạt, mục đích niệm Phật là đây, “niệm Phật thành Phật”. “Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”, niệm Phật thành Phật. Thành Phật vậy còn cần vãng sanh làm gì? Ta ở đây niệm Phật thành Phật là được, cần gì cầu vãng sanh. Chư vị phải biết, ta thành Phật không phải Phật viên mãn, thành Phật viên mãn không dễ. Thông thường gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đây là kinh điển viên giáo, viên giáo sơ trụ Bồ Tát đến cảnh giới này. Sơ trụ đến Phật viên mãn còn có 42 cấp bậc, do đó thế

giới tây phương Cực Lạc không thể không đi. Vì sao vậy? Vì đến thế giới Cực Lạc thành tựu nhanh chóng. Ở đây dựa vào cá nhân mình tu hành, ở đó tự thân Phật A Di Đà đến dẫn dắt. Tất cả chư Phật Như Lai khắp mười phương, ta có thể thỉnh giáo họ bất kỳ lúc nào, tất cả Đẳng giác Bồ Tát làm đồng tham đạo hữu của ta. Đây là điểm thù thắng bậc nhất ở thế giới tây phương Cực Lạc.

Thế giới này của chúng ta, đừng nói đồng tham thật sự khó tìm, một người bạn tri kỷ cũng không gặp được, quý vị xem khổ biết bao. Thế giới tây phương chư thượng thiện hơn cùng ở một chỗ, đây là điểm siêu việt thù thắng của tây phương, bất kỳ thế giới nào cũng không thể sánh với nó, hoàn toàn là thiện hơn, cũng hoàn toàn đều là thiện hữu.

Bên dưới lại nói, “hữu nhất sanh niệm Phật, bất sanh Tịnh độ giả”, là do nguyên nhân gì? Chúng ta nhất định phải rõ ràng, sau đó nghĩ lại mình có những nhân tố này hay không? Nếu có lập tức tiêu trừ nó, bằng không sẽ chướng ngại vãng sanh.

“Niệm Phật bất tinh thành cố”, đây là điều kiện đầu tiên không thể vãng sanh, câu này rất quan trọng. “Tinh”, một mới tinh, hai là không tinh, hai là tạp rồi. Do đây có thể biết, điều này phải tinh thuần không thể tạp tu. Không trách Tây Phương Xác Chỉ nói, tối kỵ nhất là xen tạp.

Chúng ta thấy, chư vị tổ sư đại đức trong Tịnh độ tông, đừng nói gì khác, những năm về già tu hành đều chuyên nhất, phù hợp tiêu chuẩn này. Lịch đại chư vị tổ sư, có thể nói đa phần đều thông tông thông giáo, như đại sư Liên Trì đều hạ rất nhiều công phu ở Thiên và Giáo. Nền tảng của đại sư Ngẫu Ích là Thiên thai, về sau khi hiểu biết về Tịnh độ, tất cả đều buông bỏ, đều xả bỏ, chuyên niệm Di Đà, ngài đạt được “tinh thành”.

Ngày nay chúng ta thấy trước tác, toàn tập của đại sư Liên Trì rất nhiều. Trước tác của đại sư Ngẫu Ích càng nhiều, rất nhiều trước tác ngài viết trước khi chuyên tu Tịnh độ. Tinh hoa trong tất cả các trước tác của đại sư Liên Trì, là Kinh A Di Đà Sớ Sao, tinh hoa của đại sư Ngẫu Ích là Di Đà Kinh Yếu Giải, chư vị cần phải biết điều này. Cho nên đến khi tuổi già đều tinh chuyên. Đại sư Ấn Quang khi lớn tuổi, chỉ một bộ Kinh Di Đà, một câu Phật hiệu. Trong phòng ngài không có gì cả, các kinh điển khác đều không có, trên án Phật chỉ có một bộ Kinh Di Đà. “Tinh thành” là điều kiện rất quan trọng.

“Sanh nghi bất đốc thức tin cố”. Đối với thế giới tây phương Cực Lạc, tuy họ tu cũng chịu niệm Phật, nhưng trước sau vẫn có hoài nghi. Không thể hoàn toàn tin đó là sự thật, không thể hoàn toàn tin niệm Phật thật sự vãng sanh. Chỉ cần có nhất niệm nghi tình tồn tại, cũng là chướng ngại của việc vãng sanh. Nếu nhất niệm nghi tình này tồn tại, khi lâm chung bản thân rất có phước báo, thế nào gọi là phước báo? Khi chết không có

bệnh khổ, đầu óc rõ ràng minh bạch, vẫn niệm rớt ráo câu Phật hiệu này. Được, có thể vãng sanh. Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói: “Sanh đến biên địa”, sanh đến biên địa cũng tốt, không tệ, thật khó được, sẽ vượt thoát luân hồi lục đạo. Nhưng ở đó làm mất hết 500 năm, đây là nhập phẩm, nhưng đã có sự bảo chứng. Nếu như không đủ phước báo, khi lâm chung có bệnh khổ, thần trí không rõ ràng. Cho dù có người nhà giúp ta trợ niệm, lúc đó có thể phát sanh chướng ngại, hoài nghi, không thể tin tưởng, vậy là bỏ qua nhân duyên này, đây là vấn đề rất đáng sợ. Có phương pháp gì phá trừ chướng ngại chẳng? Đây chính là hiểu lý, nhất định phải hiểu rõ ràng minh bạch đạo lý, sự thật, chúng ta mới không hoài nghi. Đây là vì sao phải nghiên cứu giáo điển, giáo là kinh điển, hạ thủ công phu trong kinh điển đại thừa, thâm nhập, thật sự thấu triệt những sự lý này, tín tâm chúng ta đã kiên định, tuyệt đối không hoài nghi.

Lại quan sát tường tận đoạn tướng của những người vãng sanh, vì sao vậy? Nó có thể làm chứng cho chúng ta. Có lý luận, có sự thật, có chứng cứ, như vậy mới có thể đoạn tận gốc nghi này.

Chướng ngại thứ ba: “vô hữu vãng sanh nguyện cố”. Không có nguyện vãng sanh, không muốn vãng sanh vẫn chịu niệm Phật ư? Có, chẳng những có, mà còn rất nhiều. Thế gian có một số người không hiểu giáo lý, xem niệm Phật như việc tu phước, mình niệm Phật nhiều, sau khi chết đọa vào đường quý đạo, có thể lực, có của cải, ý niệm họ đặt vào đây. Niệm càng nhiều, tương lai làm quý giàu có, không làm quý đói, họ có ý niệm này, đương nhiên không thể vãng sanh. Còn có người niệm Phật, tâm tư sắc bén hơn một chút, họ cầu sanh lên cõi trời, lên cõi trời hưởng phước, đương nhiên không thể vãng sanh. Người có cách nghĩ này niệm Phật A Di Đà, không thiếu, nhưng không thể vãng sanh. Không thể vãng sanh vì họ không muốn vãng sanh, chỉ mong cầu phước báo nhân thiên.

Loại thứ tư: “bất năng đoạn tham ái cố”. Tham ái này phạm vi rất rộng, chỉ cho vô số hưởng thụ trong tam giới lục đạo, họ không đoạn được. Phạm phu tham luyến ngũ dục lục trần của thế gian, người cõi trời tham luyến phước báo thanh tịnh cõi trời. Sắc giới và vô sắc giới tham ái hưởng thụ thiên định, cảnh giới trong định này rất thù thắng, họ tham ái nó. Chỉ cần có tham ái chính là chướng ngại, chúng ta cần biết điều này.

Đương nhiên có nhiều nhân tố không thể vãng sanh, nhưng quy nạp lại, không ngoài bốn loại lớn này. Đây là điều chúng ta cần nỗ lực kiểm điểm, thẩm sát, xem bản thân có những khuyết điểm này hay không? Nếu có lập tức tiêu trừ, bằng không hối hận không kịp.

Xem tiếp đoạn bên dưới, đoạn này cũng rất quan trọng: “Niệm Phật nhơn yếu tự tri túc thế kim sanh, chủng thiện bất chủng thiện, tác ác bất tác ác”. Đây là tạo tác của mình, từ khởi tâm động niệm phải hiểu rõ thiện

ác nhân quả. Đòi này dễ phản tỉnh, trong đòi quá khứ, chúng ta không có thần thông, làm sao biết được trong đòi quá khứ? Thực tế mà nói không có thần thông cũng biết, từ đâu biết được? Từ tập khí, tập khí là nhiều đòi nhiều kiếp đem đến. Chẳng hạn chúng ta học Phật, tâm địa rất lương thiện, bình thường cũng không làm ác, thường có ác niệm, ác niệm này là cái ác trong quá khứ. Còn có một hiện tượng là thường gặp ác mộng, trong mộng tạo ác. Từ đây có thể quan sát tập khí ác trong đòi quá khứ, phải biết điều này.

“Nhu thị tri dĩ, thiện giả tăng tu”. Nếu như ta tâm thiện hành thiện, thiện phải để nó tăng trưởng, “linh kỳ viên mãn, ác giả đối trị, linh kỳ trừ diệt”. Nếu có tập khí ác chúng ta phải sửa đổi, phải tinh tấn tu pháp môn sám hối. Pháp sám hối tu như thế nào? Chân thành niệm Phật tức là sám hối, hoàn toàn tập trung tâm ý mình vào câu Phật hiệu. Ở trước nói “nhớ Phật niệm Phật”, đây là sám hối chân thật.

Bên dưới dạy chúng ta mấy phương pháp, mấy phương pháp này chúng ta sẽ thường thấy. Có khi phát hiện trong cảnh giới tu học của mình, có khi thấy ở người khác. “Dĩ niệm Phật tướng hảo, đối trị hôn trầm”, hôn trầm là không có tinh thần, niệm Phật hay ngủ gục, cho nên dạy ta phương pháp này. Lúc này nghĩ đến tướng hảo của Phật, có thể lên tinh thần.

“Dĩ niệm Phật tu nhân chứng quả vô lượng trí tuệ công đức, đối trị vọng tưởng”. Vọng tưởng cũng là khuyết điểm rất lớn, muốn không nghĩ đến nhưng lại cứ nghĩ đến, không thể không chế. Đây là hai khuyết điểm lớn của người niệm Phật, một là hôn trầm, hai là suy nghĩ lung tung, dạy chúng ta phương pháp này. Vọng tưởng, đừng nghĩ đến vọng tưởng, nghĩ đến phát tâm của Phật A Di Đà khi ở nhân địa, trải qua nhiều kiếp tu trì. Thành tựu quả báo viên mãn là thế giới tây phương Cực Lạc, tiếp dẫn chúng sanh khắp mười phương, công đức vô lượng vô biên, nghĩ đến những điều này, đây gọi là nhớ Phật. Cũng là nghĩ, xoay chuyển vọng tưởng này, biến thành nhớ Phật, nghĩ đến trí tuệ công đức trang nghiêm của Phật, dùng phương pháp này để chuyển.

“Dĩ bình đẳng pháp tánh, không tịch vô vi, đối trị ác cảnh”. Cuộc sống chúng ta, thuận cảnh nghịch cảnh luôn bất định. Thường khi gặp ác cảnh, hoàn cảnh không tốt, lúc này sợ sanh phiền não, sợ nhất là thoái tâm, vì thế cần có phương pháp đối trị, phải quán “pháp tánh bình đẳng”. Hoặc quan sát như Kinh Kim Cang nói: “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, “tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh”. Như vậy đối với nghịch cảnh sẽ thấy nhẹ nhàng, tâm có thể an định. Thật sự nghĩ rằng tất cả đều vô thường, đòi người như giấc mộng, đừng cho là thật, đừng tính toán so đo, tâm mới có thể an định, công phu của ta không đến nỗi mất đi.

“Dĩ niệm Phật bồ đề”. Bồ đề là giác ngộ, nghĩa là giác tánh. “Oai thế lực trì, bốn nguyện công đức, bất vi thế gian, sự vụ khiên triền”. Vì sao nói nhớ nghĩ đến những điều này mới tránh khỏi những phiền lụy của thế gian? Khiên là vướng mắc, triền là quấy rối. Chư vị cần biết, việc thế gian, sở dĩ ta bị vướng mắc phiền lụy, nhân tố ở đâu? Đều không ngoài danh lợi. Tục Hoa thường nói: “thủy vãng hạ lưu, nhân vãng cao xứ phan”, phan này chính là phiền lụy.

Vinh hoa phú quý của thế gian. Nghĩ lại bồ đề, oai thế lực trì, bốn nguyện công đức của Phật, tức là nghĩ đến y chánh trang nghiêm của thế giới tây phương Cực Lạc, vinh hoa phú quý thế gian làm sao sánh được? Tự nhiên xem nhẹ. Đừng nói vinh hoa phú quý thế gian, khi thật sự thấu triệt sự thật, hôm nay đại phạm thiên mời ta đi làm thiên vương, ta cũng không làm. Vì sao không làm? Vì thọ dụng, hưởng thụ của vua trời đại phạm, không bằng hàng hạ phẩm hạ sanh ở thế giới Cực Lạc, đương nhiên ta không làm. Huống gì đại phạm thiên vương còn có thọ mạng, chưa ra khỏi luân hồi, hưởng hết phước lại trôi lăn trong luân hồi, lại đọa vào ba đường ác. Chúng ta đến thế giới tây phương Cực Lạc, vĩnh thoát luân hồi, hiểu rõ chân tướng sự thật, tuyệt đối không làm. Đại phạm thiên vương ta đều không ngưỡng mộ, đều không hy hữu, phú quý nhân gian có đáng là gì? Tự nhiên ta không bị phiền nhiễu. Nhất định phải biết y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc là thật, không phải giả.

“Dĩ niệm Phật, tướng hảo quang minh, vạn đức trang nghiêm, bất vi nhất thiết, bệnh khổ sở não”. Bệnh khổ não loạn nhân tâm, cũng là một trong các nhân duyên thoái chuyển. Chúng ta gặp bệnh khổ đừng nghĩ đến bệnh, nghĩ đến bệnh càng nặng thêm. Nghĩ đến thân tâm thanh tịnh của Phật, thân kim cang bất hoại của Phật, nghĩ đến phước đức tướng hảo của Phật, đây là tâm lý lành mạnh. Tâm lý lành mạnh, sinh lý tự nhiên lành mạnh, y báo chuyển theo chánh báo. Vì thế, tâm mạnh khỏe, nếu thân bệnh rất dễ trị liệu, thậm chí không trị nó cũng tự lành. Bởi vậy tâm lý lành mạnh rất quan trọng. Đây là thay đổi ý niệm, dùng tâm tình lành mạnh, dùng nó để đối trị bệnh khổ.

Ở đây chỉ đưa ra vài trường hợp, hy vọng mọi người đều có thể lấy ví dụ này, thật sự làm được suy một mà ra ba, nghe một biết mười, tự nhiên có thể đối trị được tất cả tập khí nghiệp chướng của chúng ta từ quá khứ đến nay, ta có phương pháp để đối trị.

“Tồn tâm niệm Phật, quang đại công đức, vô hữu bất thành, thâm trọng nghiệp chướng, vô hữu bất diệt dã”. Trong Quán Kinh Trục Chi, pháp sư Từ Vân Quán Đảnh thời nhà Thanh_Quán Kinh Trục Chi là chú giải của ngài, ngài là người vào thời Càn Long. Ngài nói rằng, người thế gian nghiệp chướng sâu nặng, tất cả các kinh chú sám pháp đều không thể

tiêu trừ, nghiệp chướng nặng biết bao, sau cùng chỉ có câu Phật hiệu này có thể tiêu trừ. Do đây có thể biết, phương pháp tiêu nghiệp chướng hữu hiệu nhất là niệm Phật, đây là sự thật. Thông thường người ta không biết công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, luôn coi thường niệm Phật. Bởi vậy tuy họ niệm Phật nhưng không thể tiêu nghiệp chướng, cho rằng niệm Phật không có hiệu quả. Không phải niệm Phật không có hiệu quả, vì tâm niệm Phật của họ là tán loạn, họ niệm không như pháp, không như lý, không như pháp, cho nên không có hiệu quả. Như lý, như pháp, câu Phật hiệu này có hiệu quả rất lớn, có thể tiêu trừ hết thảy nghiệp chướng, không có nghiệp chướng nào không tiêu trừ.

“Hoặc hữu túc chướng thâm hậu, cập bất thiện dụng tâm, dung hữu ma khởi, tu đương biện thức”. Người niệm Phật bị ma chướng, nói ra hai nguyên nhân, một là đời quá khứ nghiệp chướng sâu nặng, thứ hai là không biết dụng tâm. Không biết dùng tâm, hiện tượng phổ biến nhất là cầu thần thông, cầu cảm ứng, như vậy rất dễ gặp ma chướng. Họ không biết cầu nhất tâm, không biết cầu thanh tịnh bình đẳng, họ không biết cầu những thứ này. Cầu thần thông, cầu cảm ứng rất dễ bị ma ám.

Cho nên “tu đương biện thức”, ta phải phân biệt, phải nhận thức. “Phàm sở hiện tướng hảo, bất dữ kinh hợp giả”, đây là ma chướng hiện tiền. Ta ở trong định, hoặc ở trong mộng, hoặc khi lâm chung nhìn thấy tướng, không giống với trong kinh nói, đây không phải cảnh giới tốt, phải nhận thức nó. “Bất dữ bản sở hành hợp giả”, sở hành của chúng ta ngày nay là niệm Phật A Di Đà, bản tôn của ta là Phật A Di Đà, Quan Âm, Thế Chí. Chúng ta thờ tây phương tam thánh, đây là bản tôn của chúng ta, không tương ứng với điều này, không được.

“Sở hiện cảnh tướng cửu cửu bất diệt”, hoặc ta thấy Phật, thấy Bồ Tát, thời gian hiện tượng này rất lâu, đây không phải là việc tốt. “Hoặc tạ khứ cánh lai nhiều loạn”, điều này càng nổi bật. Đi thì như thế nào? Đi rồi lại đến, thường thấy, thường khuấy động khiến thân tâm bất an, đây là ma cảnh quá rõ ràng, không phải Phật cảnh.

Chư vị đồng học cần ghi nhớ, thật sự là cảnh giới của Phật Bồ Tát, khiến tâm địa ta được thanh lương tự tại, khiến trí tuệ tăng trưởng phiền não giảm nhẹ, đây là cảnh tốt. Nếu cảnh giới này hiện tiền, làm tăng trưởng phiền não của ta, nhiễu loạn tâm thanh tịnh của ta, đây chắc chắn không phải là cảnh giới tốt, phải lập tức tránh xa, phải biết điều này.

Bên dưới nói: “Phàm thị linh tâm thức động loạn”, đây là khiến tâm ta bất an. “Phiền não tăng trọng, chúng đa phòng ngại, bất lợi định tâm giả, tất thuộc ma tác”. Chỉ cần thật sự hiểu những đạo lý này, đâu là ma, đâu là Phật, đều rõ ràng minh bạch, sao có thể mắc lừa được? Sao bị gạt được?

Không thể. Cho nên bản thân phải biết cảnh giới này. Bất luận là từ lý hay từ sự đều có thể cảm nhận được, chỉ cần tỉ mỉ nhất định sẽ phân biệt được.

Thật sự tu tịnh nghiệp, ma không đến quấy nhiễu, ma cũng không dám đến quấy nhiễu. Nguyên nhân gì? Bên dưới nói: “Tu tịnh nghiệp hữu tam chủng lực. Nhất, niệm lực”, tức trong bốn kinh nói: “nhớ Phật niệm Phật”, nhớ niệm này đúng là có sức mạnh, đây là niệm lực. “Nhị, bốn hữu Phật tánh lực”, vì niệm của ta thanh tịnh, ta niệm Phật là tự tánh Phật, y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc đều do tự tánh biến hiện. Ở trước nói “thanh tịnh, bình đẳng, đại từ bi”, chính là Phật, đây là “Phật tánh lực” vốn có của ta. Tâm nguyện hành giải bình đẳng với chư Phật, đây là tự tánh Phật, chính là Phật tánh lực. “Tam, chư Phật bốn nguyện oai thần gia trì lực”. 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, tất cả chư Phật Như Lai khắp mười phương, nguyện lực xung tán Tịnh độ của Phật A Di Đà cũng gia trì, làm sao ma có thể tiếp cận mình?

“Kinh vân, nhược hữu đắc văn, Di Đà danh hiệu giả, A Di Đà Phật, trú kỳ nhân tiên, ma bất năng hoại, bỉ chánh giác tâm, thị cố đản đương nhất tâm niệm Phật, mặc nghi lự giả”. Người nhất tâm niệm Phật, đối với yêu ma quỷ quái đến nhiều loạn, tuyệt đối không nghĩ đến nó, có cũng được, không có cũng được, trong đầu căn bản không có. Trong đầu không có ma không thể tiếp cận. Trong kinh điển đại thừa thường nói: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, ta thường nghĩ đến ma không nghĩ đến Phật, nghĩ ma đương nhiên ma đến, nghĩ Phật thì Phật đến, nghĩ Bồ Tát thì Bồ Tát đến, nghĩ yêu ma quỷ quái thì yêu ma quỷ quái đến. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, cho nên đặc biệt dạy chúng ta nhất tâm xưng niệm, chuyên nhớ tưởng Phật A Di Đà. Dù ma có sức mạnh đến đâu, bản thân nghiệp chướng sâu nặng đến đâu, ma cũng không thể biến hiện, cũng không dám đến nhiễu loạn.

“Tâm tịnh Phật hiện, tâm cầu Phật diệt, tâm mê Phật ẩn, tâm ngộ Phật hiện”. Bốn câu này nói về cảm ứng đạo giao, không cầu cảm ứng, không cầu tự nhiên ứng hiện, đây là cảnh giới tốt. Có cầu, cầu được cảm ứng chưa chắc là cảnh giới lành. Không cầu, tâm ta thanh tịnh, tâm đã thanh tịnh, cảnh giới này tự nhiên hiện tiền, đây là cảnh giới tốt.

Bên dưới nói: “Khứ Phật bất viễn, bất giả phương tiện, tự đắc tâm khai”. Bốn câu trước dạy chúng ta tu nhân, ba câu này nói về quả báo tu được, quả báo rất thù thắng. Câu khứ Phật bất viễn này, “cơ cú nhiếp tiền tu nhân tuyệt, thứ nhị cú chánh minh quả chứng tương dã, sự niệm kiến tam thân Phật, lý niệm kiến tự tánh Phật”. Tam thân là báo thân, pháp thân, ứng thân. Thực tế mà nói “sự niệm”, niệm đến công phu nhất định liền đi vào “lý niệm”, mới có thể thấy được pháp thân và báo thân. Nếu sự

niệm không chuyển thành lý niệm, công phu này chưa rốt ráo, những gì ta thấy là ứng hóa thân Phật, không thấy được pháp thân và báo thân.

Trong số luận, chư vị tổ sư đại đức thường nói với chúng ta, chúng ta niệm Phật đến sự nhất tâm bất loạn. Sự nhất tâm bất loạn này là chỉ sự nhất tâm của thượng phẩm, không phải công phu thành phẩm mà chúng ta nói, là nói đoạn tận kiến tư phiền não, thấy ứng hóa thân Phật. Nếu niệm đến lý nhất tâm bất loạn, đây là phá nhất phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, lúc này họ thấy được là báo thân Phật, pháp thân Phật, ba thân đều thấy.

“Lý niệm thấy tự tánh Phật”, tức là minh kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Tự tánh Phật nói một cách đơn giản tức tâm nguyện hành giải của chính mình, quả thật giống như Phật vậy, đây gọi là kiến tánh thành Phật. Tâm của Phật là bình đẳng, là thanh tịnh, tuyệt đối không phân biệt chấp trước đối với mọi cảnh giới, đây là tâm đạt đến thanh tịnh bình đẳng. Vẫn còn phân biệt chấp trước, tức chưa nhập vào cảnh giới này.

“Nguyện” đồng với nguyện Phật, “giải” tức tất cả kinh điển Đức Phật nói. Tất cả kinh điển Đức Phật nói, đều từ trong tự tánh mình tự nhiên hiển lộ ra. Nếu người nhập vào cảnh giới này, triển khai kinh điển của Phật, những gì họ nói không Phải kinh của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, mà là kinh của tự tánh. Vì sao vậy? Vì tự tánh và Phật tương đồng. Những gì Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, hoàn toàn tương đồng với kiến giải ý kiến của mình, không có gì khác. Lúc này quý vị nói là tự hay tha? Tự tha đều không có, cho nên tâm nguyện hành giải hoàn toàn tương đồng với Phật, đây gọi là “thấy tự tánh Phật”, vậy là bản thân đã thành Phật.

“Niệm Phật pháp môn tức thắng dị phương tiện”. Trong kinh luận đều nói rất nhiều về điều này. Thắng là thù thắng, dị là đặc biệt, không giống với tất cả các pháp môn. Pháp môn này thù thắng nhất, đặc biệt nhất. “Cố ắt giả dư phương tiện môn trợ hiển dã”. Giả là mượn, không cần dùng các pháp môn khác giúp đỡ, chỉ pháp môn này là đủ, nói cách khác, một câu Phật hiệu này là đủ. Bồ Tát Đại Thế Chí từ sơ phát tâm đến thành Phật, quý vị hỏi ngài tu pháp môn gì? Chính là một câu A Di Đà Phật, ngoài câu A Di Đà Phật này ra, ngài không cần gì cả. Bồ Tát Đại Thế Chí đúng là chuyên tu, chuyên tu chuyên hoằng. Quý vị thấy chư vị Bồ Tát khác giảng kinh thuyết pháp, kinh điển đều rất nhiều. Bồ Tát Đại Thế Chí, e là ít nhất trong tất cả kinh luận, còn ít hơn cả Kinh Bát Nhã, 244 chữ, Bát Nhã Tâm Kinh được 260 chữ. 244 chữ là nói xong, ngài đúng là chuyên trong những người chuyên, không dựa vào bất kỳ pháp môn nào khác, đến quán tưởng đều không cần. Quán tưởng, quán tượng đều không cần, chỉ một câu A Di Đà Phật, thật là tuyệt diệu.

“Niệm Phật tức thị niệm tâm”, tâm chính là Phật, Phật chính là tâm. “Tâm Phật vô biệt, tự tha bất nhị, cố bất nhu tâm ngoại tha Phật, tác phương tiện dã”. Hết thấy chư Phật, cho đến hư không pháp giới, đều là vật do chân tâm mình biến hiện ra. Cho nên niệm tâm tức là niệm tất cả, bao gồm toàn bộ. Câu A Di Đà Phật là vạn đức hồng danh của tự tánh mình, chư vị phải biết điều này.

Chúng ta muốn hỏi, đâu là tự tánh A Di Đà Phật? Đâu là A Di Đà Phật của thế giới tây phương Cực Lạc? Tôi nghe nói hôm nay có băng ghi âm của pháp sư Đàm Hư, vấn đề này trong băng ghi âm này nói rất rõ ràng, quý vị thử nghe xem, pháp sư Đàm Hư giải thích như thế nào, rất thú vị. Tự tha không có giới hạn, tự Phật và tha Phật là một không phải hai, niệm tha Phật chính là niệm tự Phật, niệm tự Phật tức là niệm tha Phật. Vẫn còn ý niệm tự tha, tức tâm không thanh tịnh, tức không phải nhất tâm, hai tâm, vẫn còn tự tha.

Mượn một câu trong Đàn Kinh của lục tổ Huệ Năng, tự tha là hai pháp, hai pháp tức không phải Phật pháp, Phật pháp là không hai pháp, Lục tổ nói rất hay. Trong Đàn Kinh hoàn toàn nói với chúng ta về nguyên lý nguyên tắc, không chỉ là tiêu chuẩn y cứ của Thiên tông, thực tế mà nói hết thấy Phật pháp đại thừa, cũng không thể trái với nguyên tắc nguyên lý này. Đây là nói rõ vì sao không mượn phương tiện. Chúng ta cần phải nhận thức rõ ràng đạo lý và sự thật này, như vậy mới giống như Bồ Tát Đại Thế Chí, niệm rớt ráo một câu Phật hiệu.

Bây giờ chúng ta cũng đang xem kinh luận, nói về các pháp môn khác, đều không phải vì mình, là vì tiếp dẫn quần sanh, giúp mọi người phá mê khai ngộ. Đây là lợi tha, không phải tự lợi. Tự lợi chính là một câu Phật hiệu, nói thật Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà đều không cần, đó mới là tự lợi thật sự. Nhưng tất cả chúng sanh, họ vẫn chưa nhận thức rõ ràng đối với chân tướng sự thật, cần phải nương tựa vào sự giúp đỡ của kinh luận. Kinh luận nói với chúng ta về lý luận, nói về chân tướng sự thật, chúng ta học tập từ đây, lãnh hội từ đây. Tất cả đều thấu triệt, tâm an định, lúc này không cần đến nữa.

Từ đó cho thấy, giảng kinh thuyết pháp, ngàn kinh vạn luận là phương tiện mà thôi, để dẫn dắt ta nhập môn. Khi đã nhập môn, những thứ này đều không cần đến. Như đã qua bên kia bờ không cần đến thuyền nữa, chưa qua sông vẫn cần đến nó, qua sông rồi không cần đến thuyền nữa. Trong Kinh Kim Cang nói: “Pháp còn phải xả, huống gì phi pháp”, phải xả bỏ tất cả Phật pháp.

Người niệm Phật thật sự có thể nhận thức công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, tất cả đều buông bỏ, tất cả đều xả bỏ, đây là thành tựu viên mãn.

“Tự đắc tâm khai, dĩ niệm Phật âm, nhập Phật tri kiến”. Ở đây quan trọng là “niệm Phật tâm”, niệm Phật tâm là gì? Tức ở trước gọi là tự tánh, niệm thấy tự tánh Phật, chính là thanh tịnh bình đẳng giác, niệm khiến cho thanh tịnh bình đẳng giác trong tự tánh mình hiện ra, đây là niệm Phật tâm.

“Tự đắc tâm khai, nhập Phật tri kiến, viên mãn bồ đề, quy vô sở đắc, thị chứng thành Phật quả, sở vị đản đắc kiến Di Đà, hà sâu bất khai ngộ”. Công phu niệm Phật đến cảnh giới này, nói cho chư vị biết là thượng thượng phẩm vãng sanh. Đại sư Thiện Đạo nói: “chín phẩm vãng sanh đều do gặp duyên khác nhau”, lời này đã chứng minh, chúng ta gặp được nhân duyên thù thắng như vậy, nhất định thượng thượng phẩm vãng sanh, nhân duyên rất thù thắng. Lý và chân tướng sự thật đều rõ ràng minh bạch.

Hôm nay chúng ta tạm dừng tại đây.

Hết tập 6